

CHÍNH PHỦ
Số: 109/2008/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

Về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập và bán đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập.

Điều 2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập không phụ thuộc vào quy mô vốn nhà nước trong các trường hợp sau:

- a) Thuộc diện bán doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;
- b) Thuộc diện cổ phần hóa trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng không thực hiện cổ phần hóa được.

2. Bán đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, áp dụng đối với các đơn vị hạch toán phụ thuộc của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc các trường hợp sau:

- a) Thuộc diện bán bộ phận doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng không ảnh hưởng đến hoạt động và khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bộ phận doanh nghiệp còn lại;

b) Thuộc diện cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng không thực hiện cổ phần hóa được.

3. Giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập (sau đây gọi chung là giao doanh nghiệp) khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Giá trị tổng tài sản ghi trên sổ kế toán dưới 15 tỷ đồng;

b) Không có lợi thế về đất đai;

c) Thuộc diện giao doanh nghiệp trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đã tiến hành bán nhưng không bán được.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Bán doanh nghiệp*”, bao gồm: bán toàn bộ hoặc bộ phận doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập quy định tại khoản 1 và bán đơn vị phụ thuộc quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này là việc chuyển sở hữu có thu tiền toàn bộ doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp sang sở hữu tập thể, cá nhân hoặc pháp nhân khác.

2. “*Giao doanh nghiệp*” là việc chuyển sở hữu không thu tiền đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thành sở hữu của tập thể người lao động trong doanh nghiệp có phân định rõ sở hữu của từng người.

3. “*Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước*” bao gồm: công ty nhà nước độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là đại diện chủ sở hữu.

4. “*Công ty thành viên hạch toán độc lập*” bao gồm: công ty thành viên hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổng công ty nhà nước, công ty mẹ thuộc tổng công ty nhà nước, tập đoàn kinh tế, công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con là chủ sở hữu.

5. “*Công ty mẹ*” bao gồm: công ty mẹ thuộc tổng công ty nhà nước, tập đoàn kinh tế, công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con.

6. “*Người mua doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp*” là tập thể người lao động trong doanh nghiệp, pháp nhân, nhóm người hoặc cá nhân mua doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp.

7. “*Người nhận giao doanh nghiệp*” là tập thể người lao động trong doanh nghiệp nhận giao doanh nghiệp.

8. “*Người giao, người bán doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp*” là cơ quan, tổ chức đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp.

9. “*Bán theo phương thức trực tiếp*” là phương thức đàm phán, thỏa thuận và ký hợp đồng trực tiếp giữa người bán doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp với người mua doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp trong trường hợp

chỉ có một tổ chức hoặc tập thể người lao động trong doanh nghiệp hoặc một nhóm người hoặc một cá nhân đăng ký mua (sau đây gọi tắt là người đăng ký mua).

10. “*Bán theo phương thức đấu giá*” là phương thức lựa chọn người mua doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp khi có từ hai người đăng ký mua trở lên thông qua trả giá cạnh tranh công khai tại phiên đấu giá.

11. “*Tập thể người lao động trong doanh nghiệp*” là những người lao động hiện có trong danh sách làm việc thường xuyên của doanh nghiệp tự nguyện thực hiện nghị quyết Đại hội công nhân viên chức doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp về nhận giao, mua doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp tại thời điểm có hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lao động. Tập thể người lao động trong doanh nghiệp do Ban Chấp hành Công đoàn doanh nghiệp hoặc Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời làm đại diện hoặc người được Đại hội công nhân, viên chức doanh nghiệp bầu làm đại diện để thực hiện việc nhận giao, mua doanh nghiệp hoặc mua bộ phận doanh nghiệp.

12. “*Ban Đổi mới tại doanh nghiệp*” là tổ chức được thành lập tại doanh nghiệp thực hiện bán, giao doanh nghiệp do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ quyết định thành lập.

13. “*Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp*” là tổ chức thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ thuộc tập đoàn kinh tế hoặc tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Nghị định này khi bán doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp hoặc giao doanh nghiệp.

14. “*Doanh nghiệp không cổ phần hóa được*” là doanh nghiệp mà theo Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc danh mục cổ phần hóa, sau khi đã áp dụng tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa nhưng vẫn không cổ phần hóa được hoặc không đáp ứng đủ điều kiện để cổ phần hóa.

15. “*Doanh nghiệp không có lợi thế về đất đai*” là doanh nghiệp:

- a) Có quyền sử dụng đất đối với diện tích dưới 200 m²;
- b) Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc giá thuê đất trên thị trường trong điều kiện bình thường không vượt quá 20% so với giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp không xác định được giá thì sử dụng giá chuyển nhượng hoặc giá thuê đất của khu đất có vị trí và điều kiện tương đương để xác định.

Điều 4. Đối tượng được mua, nhận giao doanh nghiệp

1. Đối tượng có quyền mua doanh nghiệp, bao gồm:

- a) Tập thể người lao động trong doanh nghiệp;
- b) Cá nhân người lao động trong doanh nghiệp;
- c) Các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, trừ tổ chức tài chính trung gian thực hiện tư vấn định giá, đấu giá bán doanh nghiệp;

d) Công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự, trừ những người không được thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp, thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, các cá nhân thuộc tổ chức tài chính trung gian thực hiện tư vấn định giá, đấu giá bán doanh nghiệp;

đ) Tổ chức kinh tế tài chính được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoạt động kinh doanh tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài, trừ tổ chức kinh tế tài chính trung gian và cá nhân thuộc tổ chức kinh tế tài chính trung gian thực hiện tư vấn định giá, đấu giá bán doanh nghiệp.

2. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại điểm c và các đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này theo quy định pháp luật được xác định là nhà đầu tư nước ngoài được tham gia cùng với các doanh nghiệp, công dân Việt Nam khác mua một phần của doanh nghiệp theo tỷ lệ không vượt quá mức cam kết quốc tế của Việt Nam về quyền kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành nghề, lĩnh vực mà Việt Nam có cam kết; đối với các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác, nhà đầu tư nước ngoài được mua toàn bộ doanh nghiệp.

3. Đối tượng được giao doanh nghiệp là tập thể người lao động trong doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 21 Nghị định này.

Điều 5. Nguyên tắc bán, giao doanh nghiệp

1. Người mua, người nhận giao không được bán lại doanh nghiệp trong thời gian quy định của hợp đồng.

2. Tài sản của doanh nghiệp khi thực hiện bán, giao được tính bằng giá trị. Giá trị của doanh nghiệp thực hiện bán được tính theo giá thực tế trên thị trường. Giá trị doanh nghiệp thực hiện giao được tính theo giá trị trên sổ kế toán đã được kiểm toán.

3. Thứ tự ưu tiên trong lựa chọn phương thức bán doanh nghiệp:

a) Bán đấu giá có kế thừa công nợ;

b) Bán đấu giá không kế thừa công nợ;

c) Bán thỏa thuận trực tiếp có kế thừa công nợ;

d) Bán thỏa thuận trực tiếp không kế thừa công nợ;

Ưu tiên cho tập thể người lao động trong doanh nghiệp mua nếu trả giá bằng người mua khác trong lần đấu giá cuối cùng.

4. Thực hiện việc công bố công khai theo quy định tại Điều 15 và Điều 23 Nghị định này.

5. Phương tiện thanh toán khi mua doanh nghiệp là tiền đồng Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mua doanh nghiệp phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và thực hiện thanh toán trong việc mua doanh nghiệp thông qua tài khoản này.

6. Các khoản chi phí thực tế, hợp lý và cần thiết cho việc bán, giao doanh nghiệp được trừ vào vốn nhà nước hoặc nguồn thu từ bán doanh nghiệp, nếu không đủ thì được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp. Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung và mức chi phí bán, giao doanh nghiệp.

Điều 6. Bảo đảm của Nhà nước

Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của người mua, người nhận giao doanh nghiệp; quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương II

BÁN DOANH NGHIỆP

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người mua doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp

1. Người đăng ký mua:

- a) Có quyền khảo sát thực trạng doanh nghiệp; nghiên cứu hồ sơ, báo cáo tài chính, bảng kê tài sản, các Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, đất đai, các hợp đồng liên quan đến doanh nghiệp;
- b) Có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin thu được từ việc khảo sát thực trạng và các tài liệu của doanh nghiệp; không được tiết lộ hoặc sử dụng thông tin trên gây phương hại cho doanh nghiệp; bộ phận doanh nghiệp.

2. Người đã mua doanh nghiệp:

- a) Được quyền lựa chọn hình thức pháp lý của doanh nghiệp sau khi mua; được tiếp tục thuê đất hoặc nhận giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- b) Được kế thừa các quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ của doanh nghiệp nhà nước đã ghi trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp và các hợp đồng đã ký kết;
- c) Thanh toán tiền mua doanh nghiệp theo hợp đồng đã ký.

Điều 8. Trình tự bán doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp

- 1. Việc chuẩn bị bán doanh nghiệp, gồm: thông báo về việc bán doanh nghiệp; chuẩn bị các hồ sơ, giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp.
- 2. Xây dựng, phê duyệt phương án bán doanh nghiệp, gồm: kiểm kê, đối chiếu, phân loại tài sản và nợ; lập báo cáo tài chính và phương án xử lý tài sản, tài chính và nợ; xây dựng phương án sắp xếp lao động; xác định giá trị doanh nghiệp; xây dựng phương án bán, xác định giá bán tối thiểu và phương thức bán, dự kiến chi phí tổ chức thực hiện bán doanh nghiệp; phê duyệt phương án bán, xử lý tài sản, tài chính, công nợ, lao động. Trường hợp dự kiến số thu từ việc bán doanh nghiệp không đủ bù đắp chi phí thực hiện bán doanh nghiệp (trường hợp người mua kế thừa nợ) hoặc không đủ chi phí và trả các khoản nợ (trường hợp người mua không kế thừa nợ) thì phải chuyển sang hình thức giao hoặc giải thể, phá sản.
- 3. Xử lý tài sản, tài chính, công nợ, lao động.
- 4. Tổ chức bán doanh nghiệp.
- 5. Phê duyệt kết quả bán; lập báo cáo tài chính doanh nghiệp tại thời điểm bàn giao cho người mua; ký kết hợp đồng; thanh toán; bàn giao tài sản, sổ sách và các hồ sơ liên quan cho người mua; thông báo về việc hoàn thành bán doanh nghiệp.